TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hưởng

Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh ngày 17/6/1999, tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Tổ 10 ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Mỹ T, có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2023 đến ngày 27/9/2023 (có mặt).

- Bị hại: Trang Sĩ Q (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972;

2. Bà Trang Hiểu B, sinh năm 2001;

3. Ông Trang Sĩ L, sinh năm 2004;

Cùng địa chỉ: Số 05, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh Thú và ông Trang Sĩ Luân: Bà Trang Hiếu B, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Số 05, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tạ Văn Q1, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2023, bị cáo Nguyễn Hữu N có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-114.12 một mình lưu thông trên đường tỉnh (ĐT) 816 hướng Quốc lộ 1 (QL1) đi Quốc lộ N2 (QLN2). Khi đến đoạn Km 0^{+} thuộc Ấp 1, xã T, huyện B, lúc này thời tiết râm mát, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường trải nhựa, khô ráo, bằng phẳng, giữa trung tim đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều đường rộng 6m00, mật độ phương tiện tham gia giao thông đông, bị cáo N điều khiển xe cách vạch sơn màu vàng khoảng 01m. Do bên phải xe 66C-114.12 có nhiều xe tham gia giao thông cùng chiều nên bị cáo chỉ tập trung quan sát gương chiếu hậu bên phải xe, không chú ý quan sát phía trước nên không thấy có xe mô tô biển số 62M1-566.31 do ông Trang Sĩ Q điều khiển phía trước cùng chiều, khi bị cáo N điều khiển xe chạy tới thì phần đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, cản phía trước bên trái đầu xe 66C-114.12 va chạm vào biển số xe, khung nâng phía sau và phần thân bên phải xe mô tô biển số 62M1-566.31, bị cáo phát hiện liền phanh xe lại, còn ông Q và xe té ngã trên đường, ông Q bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, sau đó tử vong cùng ngày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 91/KLGĐTT-TTPY ngày 11/5/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An, kết luận: Ông Trang Sĩ Q tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện B lập lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/4/2023 tại km 0+ thuộc ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An thể hiện:

- ĐT 816, chọn trụ đèn số 03 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải hướng QL1 đi QLN2 làm mép đường chuẩn; ký hiệu số (1): vết cày không liên tục dài 1,9m, cuối (1) nằm dưới gát chân bên phải phía trước xe mô tô 62M1-566.31; ký hiệu số (2): vết cày không liên tục dài 7,9m, cuối (2) nằm phía dưới tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải 66C-114.12; ký hiệu số (3): vết cày không

liên tục dài 6,7m, cuối (3) nằm phía dưới tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô tải 66C- 114.12; ký hiệu số (4): Xe mô tô 62M1-566.31 ngã nghiêng, đầu xe hướng về QL1, tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn 7,2m, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn 6,7m; ký hiệu số (5): Xe ô tô tải 66C-114.12, đầu xe hướng về QLN2, tâm trục bánh trước bên phải đo vào mép đường chuẩn 2,8m, tâm trục bánh sau bên phải đo vào mép đường chuẩn 2,8m.

Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô 62M1-566.31 thể hiện: Phía dưới tay cầm phía sau bên phải và biển số xe 62M1-566.31 có dính sơn màu xanh; đầu tay cầm bên phải và đầu gát chân phía trước bên phải bị ma sát mài mòn.

Tại Biên bản khám phương tiện xe ô tô tải 66C-114.12 thể hiện: Ốp đèn chiếu sáng phía trước bên trái bể; cản phía trước bên trái bể và có dính nhựa màu đen; mặt ngoài bánh xe phía trước bên trái có vết trầy xước kích thước 15x2cm, cách tâm 40cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSBL ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với xe mô tô biển số 62M1-566.31, thuộc sở hữu của bị hại Trang Sĩ Q, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho đại diện bị hại bà Trang Hiểu B theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2023 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với xe ô tô tải biển số 66C-114.12 và 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của ông Tạ Văn Q1, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho ông Tạ Văn Q1 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2023 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 870171004860 mang tên Nguyễn Hữu N, có giá trị đến ngày 13/01/2027 đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu N và Tạ Văn Q1 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng cho đại diện gia đình bị hại Trang Sĩ Q 170.000.000 đồng, trong đó bị cáo N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, ông Q1 160.000.000 đồng, bà Trang Hiểu B đại diện của bị hại đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 91/KLGĐTT-TTPY ngày 11/5/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y

tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2023, bị cáo Nguyễn Hữu N có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-114.12 lưu thông trên ĐT 816 hướng QL1 đi QLN2, khi đến Km 0^{+} thuộc Ấp 1, xã T, huyện B, bị cáo không chú ý quan sát dẫn đến phần đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, cảng phía trước đầu xe bên trái của xe 66C-114.12 va chạm vào biển số xe, khung nâng phía sau và phần thân bên phải xe mô tô biển số 62M1-566.31 do ông Trang Sĩ Q đang điều khiển phía trước cùng chiều, hậu quả ông Q té ngã trên đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, nhưng tử vong cùng ngày.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô, bị cáo đã không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Trang Sĩ Q tử vong mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu N còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

[5]. Xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu N có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó

việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hữu N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với xe mô tô biển số 62M1-566.31, thuộc sở hữu của bị hại Trang Sĩ Q, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho đại diện bị hại bà Trang Hiểu B theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với xe ô tô tải biển số 66C-114.12 và 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của ông Tạ Văn Q1, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho ông Tạ Văn Q1 theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 870171004860 mang tên Nguyễn Hữu N, có giá trị đến ngày 13/01/2027 nên giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu N và Tạ Văn Q1 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng cho đại diện gia đình bị hại Trang Sĩ Q 170.000.000 đồng, trong đó N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, ông Q1 160.000.000 đồng, bà Trang Hiểu B đại diện của bị hại đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập, xem xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết

số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 giấy phép lái xe hạng C số 870171004860 mang tên Nguyễn Hữu N, có giá trị đến ngày 13/01/2027.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh